

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HS-ST
Ngày: 22-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh

Bà Nguyễn Thị Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2026/TLST-HS ngày 27/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT và nơi ở hiện nay: Ấp T, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ngọc L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 233/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Thị Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Anh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/01/2026, Nguyễn Quang H đi bộ từ nhà tại ấp T, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh ngang qua phòng trọ của bà Thị Đ tại tổ A ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu xanh để trên thùng nước đặt ở vị trí cửa ra vào, không có người trông coi. Huyện liền lên lút đi vào nhà lấy trộm chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Do điện thoại cài đặt mật khẩu không mở khoá được, H mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Kim A” tại ấp P, xã L, do ông Trần Anh T làm chủ để thuê nhờ mở khoá. Ngày 03/01/2026, ông T mang điện thoại trên đến Cửa hàng Đ1 thuộc ấp P, xã L để khôi phục cài đặt gốc nhưng không cung cấp được hóa đơn mua hàng. Nhân viên cửa hàng nghi ngờ nên đã liên hệ trực tiếp với bà Thị Đ qua thông tin người mua trên hệ thống, qua đó biết tài sản bị mất trộm nên đã trình báo, giao nộp cho Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh tại thời điểm định giá tháng 01/2026 có giá trị 3.060.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu xanh đã thu giữ, ngày 12/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H3591/QĐ-VPCQCSĐT trao trả chiếc điện thoại di động trên cho bà Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Thị Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSHCM-KV13 ngày 27/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không.
- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/01/2026, tại ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu xanh giá trị 3.060.000 đồng.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã từng có thời gian chấp hành án của 01 bản án khác nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Chỉ vì lòng tham, muốn có điện

thoại dùng nhưng không phải bỏ tiền ra mua nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng phải xem xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu xanh đã thu giữ, ngày 12/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H3591/QĐ-VPCQCSĐT trả chiếc điện thoại di động trên cho bà Thị Đ - chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Anh T có hành vi nhận mở khóa điện thoại khi Nguyễn Quang H mang đến thuê mở nhưng ông T không biết chiếc điện thoại này do H trộm cắp mà có. Do đó, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T và đưa vào làm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 13 – TP HCM;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 13- TP HCM;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Ngân